

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phân vùng bảo vệ môi trường theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt,
vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân vùng bảo vệ môi trường theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu (chi tiết tại Phụ lục và các biểu kèm theo Phụ lục).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thực hiện Quyết định này. Hàng năm, trường hợp có số liệu thay đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để cập nhật dữ liệu hiện trạng phân vùng môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng);
- Văn phòng UBND tỉnh: CB, V2, V3;
- Lưu: VT, Kt7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**PHỤ LỤC PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG THEO VÙNG BẢO VỆ NGHIÊM NGẶT,
VÙNG HẠN CHẾ PHÁT THẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**
(Kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày...../...../2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Tên vùng/tiểu vùng	Phạm vi/vị trí
I	Vùng bảo vệ nghiêm ngặt	
1	Khu dân cư tập trung ở đô thị: nội thành, nội thị của đô thị đặc biệt, loại I, loại II, loại III theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị	Đô thị loại III trên địa bàn tỉnh: thuộc phạm vi địa giới hành chính các phường thuộc thành phố Lai Châu
2	Tiểu vùng nước mặt	Lưu vực sông Nậm Na, lưu vực sông Nậm Mu, lưu vực sông Nậm Mạ và các sông suối khác: Nậm Cúm, Nậm Phìn Hồ, Nậm Cây, Nậm So, Nậm Tăm, Nậm Ban, Nậm Cuối (tại những khu vực có nguồn nước mặt đang được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt hoặc được quy hoạch cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước)
3	Rừng đặc dụng	41.280 ha đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh ¹
4	Rừng phòng hộ	268.450 ha đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh ²
5	Khu vực bảo vệ 1 của di tích lịch sử - văn hóa đã được công nhận	Khu vực bảo vệ 1 tại các di tích lịch sử - văn hóa ³ : hang Đông Pao, đỉnh Putaleng, thác Cầu Mây và công trời thuộc khu vực đèo Hoàng Liên, động Bản Giang, thác Tác Tình, di tích danh lam thắng cảnh quốc gia Pusamcap, hệ thống hang động Giao Khâu, di chỉ khảo cổ Thẩm Đán Chẽ, khu Đồn Pháp, quần thể hang động Bản Mè, hang Tà Mung, quần thể danh lam thắng cảnh Phiêng Phát, Căn cứ hoạt động của Ban cán sự Đảng tỉnh Lai Châu - Nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Lai Châu, đường Đá cổ Pa Vi, Khu bảo tồn chè cổ thụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, thác Trái Tim, di tích khảo cổ Nậm Tun, đền thờ Nàng Han, đồn Mường So, hang Thẩm Tạo, hang kháng chiến Nà Củng, đồn Mường Bum, nơi giam giữ cố luật sư - Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, địa điểm lưu niệm vua Lê Thái Tổ, khu dinh thự Đèo Văn Long, động Thẩm Luông, động Quan Âm, núi Đá Ô

¹ Theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bản đồ kèm theo Quyết định số 895/QĐ-TTg.

² Theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bản đồ kèm theo Quyết định số 895/QĐ-TTg.

³ Địa chỉ, tọa độ, diện tích cụ thể tại Biểu 1 và thể hiện trên bản đồ tại Phụ lục (7) kèm theo.

TT	Tên vùng/tiểu vùng	Phạm vi/vị trí
II	Vùng hạn chế phát thải	
1	Rừng sản xuất	279.680 ha đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh ⁴
2	Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt	Theo Danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước mặt tại Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ⁵
3	Khu dân cư tập trung là nội thành, nội thị của các đô thị loại IV, loại V theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị	Thuộc phạm vi địa giới hành chính 07 thị trấn của 07 huyện trên địa bàn tỉnh: thị trấn Than Uyên, thị trấn Tân Uyên, thị trấn Tam Đường, thị trấn Phong Thổ, thị trấn Sin Hồ, thị trấn Nậm Nhùn, thị trấn Mường Tè
4	Tiểu vùng Khu vực động Tiên Sơn và thác Tác Tỉnh	Khu vực động Tiên Sơn; khu vực bảo vệ II thác Tác Tỉnh ⁶
5	Tiểu vùng Quần thể hang động Pusamcap	Khu vực bảo vệ II Di tích danh lam thắng cảnh quốc gia Pusamcap ⁷
6	Tiểu vùng Khu di tích bia và đền vua Lê Thái Tổ	Khu bảo vệ II địa điểm lưu niệm vua Lê Thái Tổ ⁸
7	Tiểu vùng Bản văn hóa du lịch Sin Suối Hồ	Khu vực bảo vệ II thác Trái Tim ⁹
8	Các tiểu vùng tại các điểm du lịch định hướng trở thành khu du lịch cấp tỉnh	26 điểm du lịch ¹⁰ : hang Tà Mung, hang Thẳm Đán Min, hang Huổi Hiêm, đỉnh núi Pú Dao, sâm Lai Châu gắn với đỉnh núi Pu Si Lung, đỉnh núi Bạch Mộc Lương Tử, đỉnh núi Phàn Liên Sơn, đỉnh núi Tả Liên Sơn, đỉnh núi Pu Si Lung, ruộng bậc thang Tả Lèng, ruộng bậc thang Đào San, vịnh Pá Khôm, quần thể danh lam thắng cảnh Vịnh Ta Gia, cánh đồng Mường Than, đôi chè tại huyện Tân Uyên, đỉnh núi Khang Su Vãn, thác Nậm Lúc, khu vực thác Sà Dề Phìn, đỉnh núi Chu Va 12, động Bản Thẳm, động Rừng Trúc, đá Sỏ Đỏ, đỉnh núi Pờ Ma Lung, Thác Vàng, đôi chè Bản Bo, động Chi Chải.

⁴ Theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bản đồ kèm theo Quyết định số 895/QĐ-TTg.

⁵ Hành lang bảo vệ nguồn nước tại Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bản đồ kèm theo Quyết định số 2405/QĐ-UBND.

⁶ Có vị trí, tọa độ, diện tích tại Biểu 3 và thể hiện trên bản đồ tại Phụ lục (7) kèm theo.

⁷ Có vị trí, tọa độ, diện tích tại Biểu 3 và thể hiện trên bản đồ tại Phụ lục (7) kèm theo.

⁸ Có vị trí, tọa độ, diện tích tại Biểu 3 và thể hiện trên bản đồ tại Phụ lục (7) kèm theo.

⁹ Có vị trí, tọa độ, diện tích tại Biểu 3 và thể hiện trên bản đồ tại Phụ lục (7) kèm theo.

¹⁰ Có vị trí, diện tích tại Biểu 4 và thể hiện trên bản đồ tại Phụ lục (7) kèm theo.

TT	Tên vùng/tiểu vùng	Phạm vi/vị trí
9	Các tiểu vùng tại các điểm, khu du lịch phụ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Các điểm, khu du lịch phụ trợ của các khu thuộc huyện Mường Tè: khu bảo tồn thiên nhiên đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn Sông Đà tại các xã: Tà Tổng, Mù Cả, Ka Lăng, Thu Lũm, đỉnh núi Pu Si Lung; rừng nguyên sinh, khu vực trồng sâm và dược liệu khác; điểm du lịch khám phá, tâm linh tại khu vực hòn Đá Trắng. - Các điểm, khu du lịch phụ trợ của các khu thuộc huyện Phong Thổ: khu du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng Nà Đon; khu du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng Vàng Pó; khu du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng Thống Nhất; bản Văn hóa dân tộc Đào San; bản Văn hóa dân tộc Vàng Pheo; hang Thẳm Tạo; hang kháng chiến Nà Củng; đôn Mường So; di chỉ khảo cổ cấp quốc gia di tích Nậm Tun; đền thờ Nàng Han; khám phá vùng chèo cổ trong khu rừng nguyên sinh; suối nước nóng của các xã Sì Lở Lầu, Mồ Sì San, Pa Vây Sủ; điểm du lịch sinh thái bản Tô Y Phìn; trải nghiệm phiên chợ vùng cao, ruộng bậc thang và mùa hoa dã quỳ thuộc các xã Bản Lang, Đào San, Mù Sang, Vàng Ma Chải, Sì Lở Lầu, Khu cửa khẩu Ma Lù Thàng. - Các điểm, khu du lịch phụ trợ của các khu thuộc huyện Tân Uyên: khu du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng Trung Đông; du lịch nghỉ dưỡng và trải nghiệm văn hóa Pắc Ta. - Các điểm, khu du lịch phụ trợ của các khu thuộc huyện Nậm Nhùn: điểm du lịch hang dơi Hua Bum; điểm du lịch lòng hồ Thủy điện Lai Châu. - Các điểm, khu du lịch phụ trợ của các khu thuộc huyện Tam Đường: điểm du lịch cộng đồng Lao Chải I, Lao Chải II; điểm du lịch cộng đồng, khám phá ngắm cảnh, tâm linh khu vực Lao Tỷ Phùng. - Các điểm, khu du lịch phụ trợ của các khu thuộc huyện Than Uyên: khu di tích lịch sử cách mạng bản Lướt; thủy điện Huội Quảng, Bản Chát.
10	Tiểu vùng các vùng đất ngập nước quan trọng	Hồ chứa thủy điện Huội Quảng (huyện Than Uyên), hồ chứa thủy điện Bản Chát (huyện Than Uyên, huyện Tân Uyên), hồ chứa thủy điện Lai Châu (tại huyện Mường Tè, huyện Nậm Nhùn), hồ chứa thủy điện Sơn La (tại huyện Sìn Hồ, huyện Nậm Nhùn)

TT	Tên vùng/tiểu vùng	Phạm vi/vị trí
11	Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đất trồng lúa 2 vụ trở lên	<p>- Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản¹¹: vùng ngập nước thuộc khu 3, khu 11, khu 12, thị trấn Mường Tè, cách UBND huyện Mường Tè 0,8 km (theo đường bộ); vùng ngập nước bản Co Mùn, xã Lê Lợi, cách cầu Lai Hà gần 2 km (theo đường bộ - hướng đi về Nậm Nhùn); vùng nước ngập bản Nậm Ty, xã Nậm Hàng, cách UBND xã Nậm Hàng 1,5 km (theo đường bộ); vùng nước ngập thuộc tổ dân phố Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, cách UBND thị trấn Nậm Nhùn 0,1 km (theo đường bộ) (phía sau UBND thị trấn Nậm Nhùn); vùng ngập nước thuộc các bản Cang, Mường Mô, bản Giăng, bản Nậm Hải, xã Mường Mô, cách UBND thị trấn Nậm Nhùn 1,3 km (theo đường bộ); vùng ngập nước thuộc bản Huổi Mẩn; xã Nậm Chà, cách cầu Nậm Pồ 0,05 km (theo đường bộ); vùng ngập nước tại bản Nậm Ngập, xã Nậm Tăm, cách Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ (cơ sở 2) 1,7 km (theo đường thủy); vùng ngập nước tại bản Nậm Cha, xã Nậm Cha, cách UBND xã Nậm Cha 0,3 km (theo đường thủy); vùng ngập nước tại bản Phiêng Lúc, xã Nậm Cắn, cách trường Tiểu học xã Nậm Cắn 0,5km (theo đường bộ); vùng ngập nước thuộc bản Sàng, bản Mỡ, xã Khoen On, cách UBND xã Khoen On 0,4 km (theo đường bộ); vùng ngập nước tại bản Củng - xã Ta Gia, cách UBND xã Ta Gia 0,3 km (theo đường bộ); Vùng ruộng ngập nước tại bản Pá Khôm - xã Pha Mu, cách UBND xã Pha Mu 2 km (theo đường bộ); vùng ngập nước tại Pù Quái - xã Mường Cang, cách bến đò Pá Hâu 0,3 km (theo đường thủy); vùng ngập tại bản Khoang - xã Mường Mít, cách trường THCS xã Mường Mít 01 km (theo đường bộ).</p> <p>- Đất trồng lúa 2 vụ trở lên: tổng diện tích là 6.820 ha đất trồng lúa 2 vụ. Trong đó, huyện Tam Đường 659 ha; huyện Tân Uyên 1.763 ha; huyện Than Uyên 2.045 ha; huyện Phong Thổ 772,7 ha; huyện Sìn Hồ 680 ha; huyện Nậm Nhùn 407 ha; huyện Mường Tè 494 ha.</p>

¹¹ Có vị trí, diện tích tại Biểu 5 kèm theo.